

ĐẠM PHƯƠNG NỮ SỬ NHÀ VĂN HÓA ĐA DIỆN ĐẦU THẾ KỶ XX

Vũ Trường Giang*

Đạm Phương Nữ Sử tên thật là Công Tôn Nữ Đồng Canh, tự là Quý Lương, sinh năm 1881 tại Kinh đô Huế. Vốn xuất thân hoàng tộc (ông nội là Vua Minh Mạng) nên từ lúc còn nhỏ tuổi Công Tôn Nữ Đồng Canh đã được giáo dục, học hành rất đầy đủ về Hán văn, Pháp văn, Quốc ngữ; về cầm, kỳ, thi, họa, nữ công gia chánh... Đó chính là những nền tảng cơ bản và vững chắc tạo nên một sự nghiệp, một nhân cách lớn.

Năm 1897, khi mới 16 tuổi, Công Tôn Nữ Đồng Canh xây dựng gia đình với ông Nguyễn Khoa Tùng và sau đó ông bà có với nhau 6 người con: 3 trai, 3 gái. Một trong những người con trai của họ là nhà lý luận Mác xít xuất sắc Hải Triều (tức Nguyễn Khoa Văn).

Năm 1918, Công Tôn Nữ Đồng Canh xuất hiện trên văn đàn với bút danh Đạm Phương Nữ Sử. Bà hoạt động trong nhiều lĩnh vực: viết báo, nghiên cứu giáo dục, sáng tác văn chương... và ở lĩnh vực nào cũng có những đóng góp rất xuất sắc.

Là một người có vốn văn hoá rộng, am hiểu nhiều vấn đề, Đạm Phương Nữ Sử sớm tiếp cận với tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng, nhân quyền của các nhà cách mạng tư sản dân chủ như Lương Khải Siêu, Tôn Dật Tiên, J.J Rouseau; tiếp xúc với các chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng; các đảng viên cộng sản như Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu... Chính điều này đã đưa tới những chuyển hoá trong nhận thức của bà, đưa bà vào hàng ngũ những trí thức tiến bộ của thời đại.

Là một nhà báo lớn, Đạm Phương Nữ Sử cộng tác với các báo: *Nam Phong*, *Phụ Nữ thời đàm*, *Tiếng dân*, *Hữu Thanh*, phụ trách chuyên mục *Lời dẫn bà* trên báo *Thực nghiệp*, làm trợ bút và phụ trách chuyên mục *Văn đàn bà* cho báo *Trung Bắc tân văn* từ 1919 đến 1928. "Qua khảo sát, bước đầu thấy gần 200 bài báo bằng chữ quốc ngữ của bà Đạm Phương Nữ Sử đăng tải trên các báo và tạp chí. Phần lớn các bài được đăng vào các năm: 1923 có 40 bài, 1924 có 35 bài, 1925 có 29 bài, 1926 có 28 bài. Bài đăng chủ yếu ở các báo: *Trung Bắc tân văn* 129 bài, *Hữu*

Thanh 24 bài, *Nam Phong* 15 bài"¹. Có thể nói rằng Đạm Phương Nữ Sử đã thông qua phương tiện báo chí đóng góp phần lớn vào việc vận động truyền bá chữ quốc ngữ, cũng qua đó bà đã đưa những tư tưởng tiến bộ vào một xã hội Việt Nam đang chuyển mình trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX đầy biến động.

Là nhà nghiên cứu giáo dục, đa số các bài viết của Đạm Phương Nữ Sử mang tinh thần duy vật và nhằm vào hai đối tượng phụ nữ và nhi đồng, những đối tượng chưa được sự quan tâm đúng mức của xã hội thời bấy giờ. Là một người phụ nữ sinh ra và lớn lên trong chế độ phong kiến, Đạm Phương Nữ Sử hiểu và cảm nhận được những định kiến nặng nề của xã hội đối với người phụ nữ. Do vậy, bà phủ nhận những lễ giáo phong kiến hà khắc đó. Trên tờ *Trung Bắc tân văn* ngày 21-6-1926 bà viết: "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, bắt người đàn bà thủ tiết chờ chồng khi chồng chết, hạn chế học hành của phụ nữ đều phải vứt bỏ cùng với tam tông tứ đức"². Đạm Phương Nữ Sử còn phê phán quan niệm *Nhân chi sơ tính bản thiện* của Nho giáo, ở chương mở đầu cuốn sách *Giáo dục nhi đồng* xuất bản năm 1942, bà viết: "Trẻ con sinh ra không có gì là thiện mà cũng không có gì là ác cả, thiện ác đều do tập nhiễm của hoàn cảnh giáo dục sau này... Trẻ khi lọt lòng ra đã phải nhờ một người để nương tựa, để đùm bọc, nuôi nấng, người ấy là người mẹ... Khuôn mặt người mẹ là quyển sách đầu tiên của đứa con"³. Chính vì nhận thức được tầm quan trọng của người mẹ tới quá trình hình thành nhân cách và phát triển thể chất của đứa con nên Đạm Phương Nữ Sử hết sức chú ý tới việc giáo dục người phụ nữ trước khi làm mẹ, việc học giúp cho người phụ nữ mở mang kiến thức, hiểu được đạo lý làm người mà dạy bảo con cái, tham

* Th.S., Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

¹ Lê Thanh Hiền (Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu). *Tuyển tập Đạm Phương Nữ Sử*. Nxb. Văn học. Hà Nội, 1999, tr. 10-11.

² *Sđđ*, tr.12.

³ *Sđđ*, tr.12.

gia vào các công việc hữu ích xã hội. Bà viết: "Giáo dục phụ nữ là một cái vấn đề rất quan hệ cho một dân tộc tương lai" và "Nay vấn đề học thật là một sự quan trọng nhất trong mấy ngàn năm của nước ta"⁴. Người phụ nữ có học thức, có lao động nghề nghiệp cụ thể, sống tự lập không phụ thuộc vào chồng con là cơ sở đầu tiên để tiến tới nữ quyền và bình đẳng với nam giới. Ngoài ra, Đạm Phương Nữ Sĩ còn quan tâm tới những vấn đề khác của người phụ nữ như về tự do hôn nhân, về nữ ngôn, về quản lý... Những công trình lớn của Đạm Phương Nữ Sĩ về vấn đề này là *Phụ nữ dự gia đình*, *Nữ công thường thức* (3 tập). Có thể nói việc giải phóng và vì sự tiến bộ của phụ nữ mà Đạm Phương Nữ Sĩ đặt ra là hoàn toàn mới mẻ ở nước ta thời bấy giờ, và cho đến ngày nay vẫn còn giữ nguyên tính thời sự.

Để cập tới vấn đề giáo dục nhi đồng, Đạm Phương Nữ Sĩ cho rằng đây là một công việc quan trọng và lâu dài: "Thập niên thọ mộc, Bách niên thọ nhân" (Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người). Ngoài ra, bà còn dịch một số công trình về giáo dục nhi đồng của nước ngoài như *Dưỡng trẻ con* và *Trường trẻ con* (Pháp), *Vườn trẻ con* (Đức), *Nhà trẻ con* (Italia) để phục vụ cho sự nghiệp "trồng người" của nước nhà!

Công trình nghiên cứu *Lược khảo về tuồng An Nam* của Đạm Phương Nữ Sĩ đăng trên Tạp chí *Nam Phong* số 76 tháng 10 năm 1923 là một trong những công trình khảo cứu sân khấu dân tộc đầu tiên thể hiện bằng chữ quốc ngữ từ đầu thế kỷ XX. Bà cũng là người đề cao việc học ngoại ngữ (cụ thể là tiếng Pháp) và coi đó là một công cụ hữu ích để tiếp cận với thế giới bên ngoài. "Học chữ Pháp là một thứ chữ dạy về đường văn minh đào luyện tâm não con người biết nghĩa ái quốc, hợp quần, tự do, bình đẳng, bác ái, là những cái phương châm màu nhiệm của thầy (chỉ Phan Bội Châu-VTG) đã bao công tốn sức khai hoá, nếu không chút đỉnh khiên giải, thế ra học mà không hoá hay sao?"⁵.

Là một người giỏi tổ chức, Đạm Phương Nữ Sĩ đã sáng lập Hội nữ công học hội Huế năm 1926 và trực tiếp làm Hội trưởng. "Đây là tổ chức phụ nữ phi chính phủ đầu tiên ở nước ta được chính quyền thực dân thừa nhận. Hội thu hút nhiều hội viên từ ba miền đất nước và Lào vào sinh hoạt theo định kỳ hoặc thường xuyên"⁶. Chương trình sinh hoạt của Hội có tổ chức dạy văn hoá, học đại cương về giáo dục phụ nữ, học một số nghề phụ, học nữ công gia chánh, ủng hộ nữ học sinh trường

Đổng Khánh và trường Quốc học Huế bãi khoá... Hội được các chí sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, các trí thức trẻ như Đào Duy Anh, Nguyễn Lân tham gia sinh hoạt nên uy tín và ảnh hưởng rất rộng trên báo chí cũng như ngoài xã hội. Do vậy, năm 1929 thực dân Pháp đã bắt và giam Đạm Phương Nữ Sĩ 2 tháng trong tù.

Là một nữ sĩ tài hoa, Đạm Phương Nữ Sĩ viết văn, làm thơ và thành công trên cả hai lĩnh vực. Đọc những tác phẩm của bà, chúng ta thấy tấm lòng nhân ái, bao dung; niềm trân trọng và thương cảm trước thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến Việt Nam. Bàn về tiểu thuyết *Kim Tú Cầu* của mình, Đạm Phương Nữ Sĩ đã viết: "Phong tục suy đồi, nhân tình đảo điên chính do các gia đình trong xã hội tạo nhân cớ. Bởi vậy nên phải kịp mau bỏ bớt những cái tập quán xấu xa ấy đi, mới mong văn hồi vận mạng, mà tạo thành phúc quả cho những nhân loại vị lai ấy"⁷.

Trong một số bài thơ của Đạm Phương Nữ Sĩ, chúng ta thấy niềm tự hào về lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, về lòng yêu nước của nhân dân nói chung và phụ nữ nói riêng. Trong đó tiêu biểu nhất là 2 bài thơ viết về *Hai Bà Trưng* và *Bà Triệu*:

*"Dựng cờ nương tử rạng nghìn thu
Ng nước thù nhà đáp báo phu
Bao quân sóng dầm da phấn nhạt
Miễn cho bia tạc tiếng thơm lâu.
Xông pha trăm trận thành vương nghiệp
Đánh đổ ba quân cản sứ Tàu
Chi em trinh tiết đều ven cả
Làm cho rõ mặt gái năm châu"*
(Hai Bà Trưng)

*"Trong rừng dậy phất ngọn cờ vàng
Lừng lẫy anh thư chốn chiến tràng
Lược giết, trâm cài, từ phấn đại
Cung đao, gương tuốt, lược phong sương.
Chi lẫm vượt bể khua kinh ngạc
Thế quyết lên voi khử bạo tàn
Tiết liệt nghìn thu thanh sử chép
Nhụy Kiều rạng tiếng tướng quân hàng"*
(Bà Triệu)

Đạm Phương Nữ Sĩ mất ngày 10-12-1947 tại Thanh Hóa, hưởng thọ 66 tuổi. Những hoạt động và cống hiến trên nhiều lĩnh vực đã đưa bà lên vị trí là một nhà văn hoá đa diện của đất nước đầu thế kỷ XX.

⁴ *Sđd*, tr.13.

⁵ *Sđd*, tr.444.

⁶ *Sđd*, tr.14.

⁷ *Sđd*, tr.440.